

Bản án số: 05 /2019/HNGĐ- ST

Ngày: 12-3-2019

V/v: Không công nhận
quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Quý**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Liên**

Ông **Phạm Tiến Lợi**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Lê Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:** Bà **Đỗ Thị Ly** - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 373/2018/TLST- HNGĐ ngày 27/12/2018 về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXX-ST ngày 25/02/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thế H** (tên gọi khác: Nguyễn Đăng H), sinh năm 1979; HKTT và nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị **Vũ Thị G**, sinh năm 1979; HKTT: Thôn Y, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - anh Nguyễn Thế H trình bày: Tôi và chị Vũ Thị G kết hôn với nhau là tự nguyện, có tổ chức hôn lễ theo nghi thức truyền thống vào tháng 4/1997, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, đến nay chúng tôi không còn tình cảm gì với nhau. Từ năm 2015 tôi và chị G không còn chung sống. Nay tôi xác định tình cảm giữa tôi và chị G không còn nên đề nghị Tòa án tuyên bố tôi và chị G không phải là vợ chồng.

Về con chung: có 02 con chung là cháu Nguyễn Đăng L sinh ngày 09/02/1999 và Nguyễn Thị Thu C sinh ngày 31/01/2001. 02 con đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất, tinh thần nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ, công sức: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - chị Vũ Thị G trình bày: Tôi và anh Nguyễn Thế H kết hôn với nhau là tự nguyện, có tổ chức hôn lễ theo nghi thức truyền thống vào tháng 4/1997, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, đến nay chúng tôi không còn tình cảm gì với nhau. Từ năm 2015 tôi và anh H không còn chung sống với nhau nữa. Nay tôi xác định tình cảm giữa tôi và anh H không còn, anh H đề nghị Tòa án tuyên bố chúng tôi không phải là vợ chồng, tôi nhất trí.

Về con chung: có 02 con chung là cháu Nguyễn Đăng L sinh ngày 09/02/1999 và Nguyễn Thị Thu C sinh ngày 31/01/2001. 02 con đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất, tinh thần nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ, công sức: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điều 28, 35, 147, Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Tuyên bố anh H và chị G không phải là vợ chồng; Con chung, tài sản, công sức, công nợ: không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Anh Nguyễn Thế H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Thế Hùng và chị Vũ Thị G là vợ chồng. Hiện chị Vũ Thị G đang cư trú tại Thôn Y, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thế H và chị Vũ Thị G chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 04/1997 nhưng không đăng ký kết hôn là không tuân thủ quy định tại điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 1986 và điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000. Theo quy định tại điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 quy định: “*Nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03 tháng 1 năm 1987 đến ngày 01 tháng 1 năm 2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực cho đến ngày 01 tháng 1 năm 2003.... Từ sau ngày 01 tháng 1 năm 2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng*”.

Quá trình anh H và chị G chung sống từ tháng 04/1997 đến nay vẫn chưa tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh H và chị G đều trình bày chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, đến nay không còn tình cảm gì với nhau, hai anh chị không còn chung sống từ năm 2015. Nay anh H đề nghị Tòa án tuyên bố anh H và chị G không phải là vợ chồng, chị G cũng nhất trí.

[2.2] Về con chung: anh H và chị G có 02 con chung là cháu Nguyễn Đăng L sinh ngày 09/02/1999 và Nguyễn Thị Thu C sinh ngày 31/01/2001; 02 con đều đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất, tinh thần nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Anh H và chị G không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 11, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b, c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 Nghị quyết về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT ngày 03 tháng 01 năm 2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận anh **Nguyễn Thế H** (tên gọi khác: **Nguyễn Đăng H**) và chị **Vũ Thị G** là vợ chồng.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thế H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được tính trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0003734 ngày 24 tháng 12 năm 2018

Anh **Nguyễn Thế H**, chị **Vũ Thị G** có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện (02 bản);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP*
- *Chi cục THA dân sự Chương Mỹ*

TM. Hội đồng xét xử
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Quý